TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1244/2024/QĐST-VHNGĐ	*Củ Chi, ngày 28 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 59 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1011/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Trung D, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7A, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: Số 31 L 8, L B, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Trúc M, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 843 Quốc lộ NM, ấp N, xã Bình Đông, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung D và bà Phạm Thị Trúc M tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn giữa ông D và bà M phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được nên ông D và bà M thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông D và bà M xác định Có 03 (ba) con chung tên Trần Bảo K, sinh ngày 23/6/2005; Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 04/10/2006 và Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 04/10/2006 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Ông D và bà M xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông D và bà M xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung D và bà Phạm Thị Trúc M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Trần Bảo K, sinh ngày 23/6/2005; Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 04/10/2006 và Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 04/10/2006 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông Trần Trung D và bà Phạm Thị Trúc M mỗi bên phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông D và bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016129 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Thạnh Đông;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Châu Thị Thanh Thà